

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 110/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 29/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
- Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 07/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/01/1970; Số CCCD: 001070006337; Ngày cấp: 21/3/2022; Nơi cấp; Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: X - Khu C, xã Y (xã L, huyện M cũ), Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số H đường D, phường C (Phường B, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Dịch vụ băng hiệu; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đại L và bà Vương Thị T1; Có vợ: Nguyễn Thị M và 03 người con;

Tiền án: Không tiền án; Tiền sự: Không tiền sự;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/10/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị P – Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt);

2. Ông Võ Quốc A – Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T cũ nay là tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

- Bị hại: Ông Trương Minh T2; Sinh năm 1978; Số CCCD: 091078000143, cấp ngày 02/11/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục C về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Số F đường N, phường C (Phường A, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp bị hại: Ông Trương Thanh B; Sinh năm 1932; Số CCCD: 091032000005, cấp ngày 29/3/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục C về TTXH; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số H đường T, phường C (Phường A, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Chế Kim P1; Sinh ngày 08/11/1983; Số CCCD: 079183023483; Cấp ngày: 10/5/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục C về TTXH; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số D đường T, Khu phố D, phường T (phường T, Quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án);

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc N; Sinh ngày 26/3/1977; Số CCCD: 072177004542; Cấp ngày: 09/02/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục C về TTXH; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A đường H, Tổ B, khu phố L, phường H (phường L, thị xã H cũ), tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt);

3. Chủ hộ kinh doanh Cơ sở quảng cáo Quảng Cáo 88 D – Bà Nguyễn Văn A1; Số CCCD: 075304018589; Cấp ngày 21/12/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục C về TTXH; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số H đường D, phường C (Phường B, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là quản lý của H kinh doanh “Cơ sở quảng cáo Quảng Cáo 88 Dạ Nam”, địa chỉ số H D, Phường B, Quận H (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, phân công nhân viên làm việc. Do Cơ sở quảng cáo “Quảng Cáo 88 D” là cơ sở nhỏ nên khi có khách hàng yêu cầu lắp đặt các dịch vụ bảng hiệu, băng rôn, mái che ... thì T phân công nhân viên làm việc và trả lương theo ngày, chứ không có hợp đồng lao động. Mặc dù Cơ sở quảng cáo

“Quảng Cáo 88 Dạ Nam” có Giấy phép kinh doanh số 41H8187500 do con gái ruột của T là Nguyễn Văn A1 đứng tên và chỉ có trách nhiệm thiết kế bảng hiệu, băng rôn nhưng T không tham mưu, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật. Ngày 04/10/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc P2 liên hệ qua ứng dụng Zalo đến tài khoản của “Cơ sở quảng cáo 88 D” tên “Quảng cáo đa năng” và được cung cấp số điện thoại di động 0988814817. Đến khoảng 10 giờ 54 phút cùng ngày 04/10/2023, chị P2 gọi điện đến số trên để liên hệ Thư yêu cầu dịch vụ làm mái che tại số G T, Phường B, Quận H (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) thì được báo là khoảng 30 phút nữa sẽ có người xuống địa chỉ số G T, Phường B, Quận H đo đạc làm bạt che mưa, nhưng chị P2 vẫn không thấy ai xuống.

Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, khi T đang ở Cơ sở quảng cáo “Quảng cáo 88 Dạ Nam” thì nhận được điện thoại của chị P2. Sau khi nhận được yêu cầu của chị P2, T phân công anh Trương Minh T2 là người được T thuê thi công lắp đặt làm bạt che mưa đến địa chỉ chị P2 yêu cầu để đo đạc và làm tấm bạt. Thư không rõ vị trí lắp đặt và cũng không chủ động yêu cầu anh T2 mang theo dây bảo hiểm (vì từ trước đến nay, T yêu cầu mỗi khi được phân công, các nhân viên phải tự giác mang theo dây bảo hiểm để phòng trường hợp khách hàng yêu cầu lắp đặt ở những vị trí cao và chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không có hợp đồng lao động).

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, anh T2 đến địa chỉ 79 Tạ Quang B1 và được chị P2 chỉ chỗ lắp tấm bạt là bên hông nhà 79, cách trụ điện khoảng 01 mét, tiếp đó chị P2 lấy cầu thang để anh T2 leo lên đo đạc, chị P2 ở bên dưới giữ thang. Khi thấy anh T2 đã tiến hành đo đạc xong, chị P2 có dự định bước ra xem thì chị P2 nghe một tiếng nổ lớn và thấy tia lửa điện rơi xuống, sau đó chị P2 quay qua thì thấy anh T2 đã rơi xuống đất, đầu chảy nhiều máu và nằm nghiêng bất tỉnh. Thấy vậy, chị P2 lập tức gọi xe cấp cứu. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại từ tài khoản Zalo tên "Kim Oanh Beauty Lashe S" của chị Trần Thị Kim O (người thuê nhà của chị P2) báo là anh T2 té ngã, bị thương thì T liền chạy đến địa chỉ 79 Tạ Quang B1 thấy anh T2 nằm ngã sấp trên nền đất, bên hông nhà số G T. Sau đó, T cùng người dân đưa anh T2 đến Bệnh viện Phục hồi chức năng ở Phường B, Quận H để cấp cứu, nhưng do tình trạng sức khỏe xấu nên anh T2 được chuyển đến Bệnh viện C1 cấp cứu. Đến khoảng 14 giờ 25 phút ngày 05/10/2023, anh T2 tử vong tại bệnh viện. Sau đó, chị Nguyễn Thị Ngọc P2 đến Công an phường R, Quận H trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q làm rõ.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp với Sở Lao động , Thương binh và xã hội Thành phố H tiến hành khám nghiệm hiện trường nhận định nguyên nhân ban đầu anh T2 bị trụ trung thế 22KV bên hông nhà số G T của Công ty Đ1 ngã xuống đất. Tại hiện trường ghi nhận vị trí anh T2 đo mái che, vị trí anh T2 bị phóng điện, trụ trung thế 22KV và các vật dụng anh T2 sử dụng khi làm việc, được ghi nhận lại bằng ảnh màu đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 617/KLGĐTT-2023 ngày 31/10/2023 của Trung tâm Pháp y - Thành phố H, kết luận nguyên nhân chết của Trương Minh T2 là do Đ chấn thương/ Có vết bỏng điện tại mặt sau đùi trái.

Ngày 25/01/2024, Sở Lao động - Thương binh và xã hội Thành phố H chuyển toàn bộ hồ sơ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết theo quy định và kết luận vụ tai nạn lao động đối với những người có lỗi như sau:

- Ông Nguyễn Văn T - Quản lý:

Là người quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở quảng cáo “Quảng Cáo 88 D” và là người trực tiếp thuê mướn, kiểm tra, giám sát, phân công công việc cho nạn nhân nhưng không tham mưu, đề xuất, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động tại nơi làm việc, cụ thể:

+ Không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để có biện pháp đảm bảo an toàn trước khi cho người lao động thực hiện công việc gần khu vực trụ điện trung thế 22KV dẫn đến khi ông T2 đứng trên seno mái nhà (cách mặt đất 4,4m) và cách trụ điện trung thế 22KV 1,3m cầm thước dây kim loại để thực hiện công việc khảo sát, đo đạc đã vi phạm khoảng cách an toàn điện khi làm việc gần trụ điện trung thế 22KV nên đã bị phóng điện, té ngã xuống đất chết sau nhập viện vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 1 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động và khoản 4 Điều 51 Luật Điện lực ngày 25/01/2022.

+ Không tham mưu trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (dây an toàn...) cho người lao động theo đúng quy định khi phân công công việc. Vi phạm khoản 3 Điều 16, Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Không tham mưu tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động khi làm việc theo quy định pháp luật để có ý thức đề phòng tai nạn lao động cho bản thân vi phạm quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Bà Nguyễn Văn A1 - chủ hộ kinh doanh:

+ Không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (dây an toàn ...) cho người lao động theo quy định khi phân công công việc vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 16, Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động khi làm việc theo quy định pháp luật để người lao động có ý thức đề phòng tai nạn lao động cho bản thân vi phạm quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Ngày 11/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T, về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự để điều tra.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Thu giữ của anh Trương Minh T2, gồm:

+ 01 đôi dép màu đen; 01 thước dây bị hư hỏng; 01 đoạn thước dây bị đứt lìa, hư hỏng;

+ 01 xe mô tô hiệu Wave RSXAT màu đen xám, biển số 70S2-7195, số máy JA08E0012833; số khung RLHJA0807BY508332. Qua xác minh, xe do chị Nguyễn Thị Ngọc N, ngụ tại tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, chị N mua xe mô tô biển số 70S2-7195 sử dụng. Đến năm 2020, chị N bán lại xe trên cho anh Trương Minh T2 với giá khoảng 6.000.000 đồng, anh T2 đã trả 3.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Qua vụ việc trên, chị N không yêu cầu anh T2 trả phần tiền còn nợ. Chị N không yêu cầu nhận lại xe trên và giao toàn quyền sở hữu xe trên cho gia đình anh T2. Ngày 11/4/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ vật dụng của anh T2 cho ông Trương Thanh B (cha của anh T2).

* Thu giữ của chị Trần Thị Kim O: 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston 4GB, có chứa dữ liệu và hình ảnh video ghi nhận sự việc tại trước nhà số G T, Phường B, Quận H.

- Về phần dân sự:

Trong quá trình điều tra, ông Trương Thanh B (cha ruột của Trương Minh T2) yêu cầu bị can T bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị can T chỉ mới hỗ trợ được số tiền 80.000.000 đồng chi phí mai táng.

Đối với Nguyễn Văn A1 tuy đứng tên Giấy phép kinh doanh số 41H8187500 do Ủy ban nhân dân Quận H1 cấp ngày 20/6/2023 đối với Cơ sở quảng cáo “Quảng Cáo 88 D”, nhưng trên thực tế Văn A1 làm nhiệm vụ thiết kế bảng hiệu, băng rôn, còn việc quản lý, điều hành, phân công nhân viên làm việc do Nguyễn Văn T quyết

định, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC01) không xem xét xử lý hình sự Vân A1 với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước tòa để xét xử về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị cấm hành nghề trong thời hạn 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được thỏa thuận thực hiện xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 USB màu bạc hiệu Kingston có chứa dữ liệu và hình ảnh video ghi nhận sự việc nên tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Người đại diện hợp pháp bị hại – ông Trương Thanh B: Ông B vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cùng ngày 17/8/2025, ông B xác định đã thống nhất với bị cáo T số tiền bị cáo phải bồi thường thêm là 250.000.000 đồng, bị cáo T đã hoàn thành việc bồi thường nên ông B không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chế Kim P1 trình bày: Bà P1 chung sống như vợ chồng với ông Trương Minh T2 từ tháng 01/2023 nhưng chưa tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Giữa bà P1 và ông T2 chưa có con chung. Khi xảy ra sự việc tai nạn lao động, bị cáo T có đưa ông T2 vào bệnh viện để cấp cứu, túc trực tại bệnh viện để lo chi phí cứu chữa nhưng do thương tích quá nặng, ông T2 đã tử vong. Sau đó, bị cáo T đã tự nguyện giao cho bà P1 80.000.000 đồng để lo chi phí mai táng và hỗ trợ kinh phí cho gia đình. Bà P1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Khi ông T2 còn sống, bị cáo T đã giúp đỡ hỗ trợ nhiều trong công việc và cuộc sống. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo T cũng nhiệt tình

cùng gia đình lo hậu sự cho anh T2. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo T.

Người liên quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chủ hộ kinh doanh Cơ sở quảng cáo “Q D” – Bà Nguyễn Vân A1 trình bày: Bà Vân A1 xác nhận là con ruột của bị cáo Nguyễn Văn T. Bà Vân A1 là người đứng tên Giấy phép kinh doanh số 41H8187500 do Ủy ban nhân dân Quận H1 cấp ngày 20/6/2023 đối với “Cơ sở quảng cáo 88 D” giúp cho bị cáo T. Thực tế Vân A1 có công việc riêng, trước và tại thời điểm xảy ra vụ việc tai nạn lao động bà Vân A1 đang tham gia học kỹ thuật massage và spa tại một trung tâm chăm sóc sắc đẹp ở Quận C. Tại cơ sở quảng cáo, bà Vân A1 hỗ trợ bị cáo T làm thiết kế bảng hiệu, băng rôn, còn việc quản lý, điều hành, phân công nhân viên làm việc do Nguyễn Văn T quyết định. Việc bị cáo T đã tự mình chi trả tất cả các chi phí cho người bị hại và bồi thường cho gia đình người bị hại mà không yêu cầu chủ hộ kinh doanh phải cùng chịu trách nhiệm xuất phát từ mối quan hệ gia đình cha con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo xác nhận tự mình chi trả các chi phí trong quá trình cấp cứu, chữa trị cho bị hại. Sau khi bị hại chết, bị cáo đã giao cho bà P1 (là vợ của bị hại) 80.000.000 đồng để lo chi phí mai táng và hỗ trợ kinh phí cho gia đình. Sau đó, bị cáo T tiếp tục liên hệ với cha ruột của bị hại là ông Trương Thanh B để thỏa thuận bồi thường. Các bên đã thống nhất, bị cáo bồi thường thêm cho đại diện của bị hại - ông B 250.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường xong và yêu cầu Thừa phát lại C tiến hành lập Vi bằng số 185/2025/VB-TPL ngày 18/8/2025 làm cơ sở nộp cho Viện kiểm sát và Tòa án.

Bị cáo xác định toàn bộ số tiền bị cáo chi trả chi phí cấp cứu, chữa trị, chi phí mai táng cho người bị hại cũng như số tiền bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo tự mình chịu toàn bộ, không yêu cầu người khác phải liên đới chịu.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị P có quan điểm bào chữa:
Thay mặt bị cáo gửi lời chia buồn và chia sẻ nỗi đau mất người thân của gia đình bị hại. Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đồng quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị khi luận tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo bị truy tố về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là tội phạm có lỗi vô ý. Tại phiên tòa qua xét hỏi đã thể hiện tại cơ sở kinh doanh của bị cáo có trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động. Khi tiếp nhận yêu cầu từ khách hàng, bị cáo T chỉ phân công anh T2 khảo sát để báo giá nhưng trên thực tế anh T2 đã tiến hành đo đạc làm mái che, đây là hạng mục công việc ngoài chức năng của cơ sở, anh T2 làm việc vượt quá nội dung công việc. Do đó, trong sự việc tai nạn, bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Nguyễn Đại L là người có công với nhà nước được tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba, là đảng viên lão thành được trao tặng Huy hiệu 50 tuổi đảng. Bị cáo có mẹ là bà Vương Thị T1 là người cao tuổi (hiện nay đã 93 tuổi), có sức khỏe yếu nên rất mong muốn được con cháu gần gũi chăm sóc.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngày 17/8/2025 đã bồi thường 250 triệu đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo không được miễn trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết: Cha là người có công, mẹ là người cao tuổi, bị hại có một phần lỗi và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn miễn trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội nhận thức sai lầm, cải tạo và có thời gian gần gũi, chăm sóc mẹ già.

Người bào chữa cho bị cáo – ông Võ Quốc A: Thống nhất với quan điểm bào chữa của bà Nguyễn Thị P, không bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm tranh luận:

Kết luận của Thanh tra lao động đã xác định rõ Cơ sở quảng cáo Quảng cáo 88 Dạ Nam không trang bị đầy đủ trang thiết bị an toàn lao động

Bị hại đã chết, người bào chữa cho rằng bị hại có một phần lỗi là không đúng với diễn biến vụ việc nên không đồng ý vì quá trình điều tra xác định rõ, chị P2 yêu

cầu 2 lần xuống làm bạt mái che. Lời khai ban đầu tại Công an Phường cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo cũng xác nhận anh T2 được phân công làm bạt mái che.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của người bào chữa không phù hợp vì về hậu quả đã làm chết người, mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động là cố ý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đưa ra, Viện kiểm sát đã ghi nhận khi luận tội và đề xuất mức án đối với bị cáo.

Do đó, Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm luận tội đã trình bày.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo xin lỗi và chia buồn gia đình anh T2, bị cáo đã cố gắng thu xếp bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo thừa nhận lỗi là do bị cáo, bị cáo rất hối hận. Bị cáo có cha là người có công với nhà nước, mẹ bị cáo đã cao tuổi, mắt không còn nhìn rõ. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội được chăm sóc mẹ già.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa, bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Thanh B vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc N vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, ông B, bà N có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản điều tra tai nạn lao động cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T là quản lý của H kinh doanh Cơ sở quảng cáo “Quảng Cáo 88 D” là người trực tiếp thuê mướn, kiểm tra, giám sát, phân công công việc nhưng không tham mưu, đề xuất, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động tại nơi làm việc, không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để có biện pháp đảm bảo an toàn trước khi cho người lao động thực hiện công việc gần khu vực trụ điện trung thế 22KV; không tham mưu tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động khi làm việc theo quy định pháp luật để có ý thức đề phòng tai nạn lao động cho bản thân, cho người lao động khác dẫn đến vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, bị cáo T phân công anh Trương Minh T2 đến địa chỉ số G T, Phường B, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh để làm bạt che mưa, nhưng T không nắm rõ nội dung công việc và cũng không chủ động yêu cầu anh T2 mang theo dây bảo hiểm, dẫn đến việc anh T2 đứng trên senô (máng xối mái nhà, cách mặt đất 4,4m) và cách trụ điện trung thế 22KV 1,3m cầm thước dây kim loại để thực hiện công việc khảo sát, đo đạc đã vi phạm khoảng cách an toàn điện khi làm việc gần trụ điện trung thế 22KV, hậu quả anh T2 bị phóng điện, ngã xuống đất chết sau khi nhập viện. Như vậy, bị cáo T đã vi phạm quy định tại Điều 14, khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 18 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 4 Điều 51 Luật Điện lực, gây hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động làm chết 01 người của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình đã vi phạm các quy định về an toàn lao động được pháp luật hình sự quy định để bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho người lao động.

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do chủ quan, cầu thả, coi thường các quy tắc an toàn lao động dẫn đến phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có cha là ông Nguyễn Đại L là đảng viên được Ban chấp hành Trung ương tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng ngày 19/5/2013, ông L có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba ngày 17/01/1985. Ngoài ra, bị cáo có mẹ là bà Vương Thị T1 là người cao tuổi (sinh năm 1932). Đây là tình tiết thể hiện gia đình bị cáo có công với đất nước, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Qua hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

[6.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi sự việc anh Trương Minh T2 bị tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo tự nguyện chi trả toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng cho bị hại 80.000.000 đồng và bồi thường thêm 250.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Việc bồi thường đã hoàn tất, được phía gia đình người bị hại xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thể hiện ý thức trách nhiệm của bị cáo sau khi phạm tội.

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại, ông Trương Thanh B, không chỉ xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường mà còn làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết thể hiện sự khoan dung, tha thứ của gia đình bị hại, phản ánh hậu quả dân sự đã được khắc phục triệt để, từ đó cần được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.4] Đối với đề nghị của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn lao động, trực tiếp dẫn đến hậu quả làm chết một người. Đây là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng con người – khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, nhưng việc miễn trách nhiệm hình sự trong trường hợp này không bảo đảm yêu cầu răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục ý thức chấp hành nghiêm các quy định về an toàn lao động.

Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về các căn cứ miễn trách nhiệm hình sự, trong đó khoản 3 Điều này cho phép miễn đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng do vô ý, đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại xin miễn. Quy định này nhằm khuyến khích sự khoan hồng và thỏa thuận dân sự. Trong vụ án này, bị cáo biết rõ quy định, yêu cầu về an toàn lao động khi thực hiện công việc nhưng vẫn bỏ qua, bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm quy định an toàn lao động (không huấn luyện an toàn, không trang bị dây bảo hộ cho người lao động làm việc trên cao, gần đường điện). Tuy bị cáo không mong muốn nhưng đã để mặc cho hậu quả chết người xảy ra. Hậu quả xảy ra vì sự cẩu thả, chủ quan, quá tin tưởng của bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là cố ý về hành vi nhưng vô ý đối với hậu quả và trong trường hợp này hậu quả làm chết người thể hiện tính chất nguy hiểm cao của hành vi, không phù hợp để áp dụng miễn trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận Đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T cũng như ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, mà chỉ xem xét sự tự nguyện bồi thường, sự tha thứ của gia đình người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nhận định ở phần trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6.5] Đối với quan điểm bào chữa của bị cáo bào chữa cho rằng người bị hại cũng có một phần lỗi vì khi được phân công chỉ khảo sát báo giá nhưng thực tế đã tiến hành đo đạc, làm mái che – vượt quá nội dung công việc, từ đó dẫn đến tai nạn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm này không có cơ sở pháp lý và thực tiễn để chấp nhận, vì các lý do sau:

Thứ nhất, theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, chính bị cáo Nguyễn Văn T là người quản lý, điều hành cơ sở, trực tiếp phân công anh T2 thực hiện công việc. Bị cáo không kiểm tra, đánh giá yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc; không huấn luyện an toàn lao động; không yêu cầu, trang bị phương tiện bảo hộ cho người lao động.

Thứ hai, trong quan hệ lao động, người sử dụng lao động (ở đây là bị cáo) có trách nhiệm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động, kể cả khi công việc chỉ là khảo sát hay thi công. Do đó, dù người lao động thực hiện việc đo đạc, lắp đặt, thì trách nhiệm tổ chức an toàn, giám sát và phòng ngừa tai nạn vẫn thuộc về bị cáo.

Căn cứ vào biên bản điều tra tai nạn lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H, kết luận nguyên nhân tai nạn trách nhiệm thuộc về bị cáo, không phải do lỗi của bị hại.

[6.6] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Ngoài ra, kết quả xác minh của Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Văn bản xác minh số 48/TAKV10 ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước cũng như các quy định tại địa phương và chấp hành đúng các nội quy của người được tại ngoại trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Qua đó, thể hiện bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét hoàn cảnh bị cáo đã gần hết tuổi lao động, công việc làm và thu nhập không ổn định, cơ sở quảng cáo vừa đăng ký kinh doanh từ tháng 03/2023 đến tháng 10/2023 thì xảy ra vụ việc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính nhân đạo và phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề trong thời hạn 03 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Cơ sở quảng cáo “Quảng Cáo 88 Dạ Nam” vi phạm quy định về an toàn lao động dẫn đến hậu quả làm chết 01 người. Điều này cho thấy nguyên nhân phạm tội xuất phát từ chính công việc, nghề nghiệp mà bị cáo đang hành nghề. Nếu để bị cáo tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực quản lý lao động

hoặc kinh doanh dịch vụ quảng cáo, bảng hiệu, nguy cơ tái phạm hoặc gây hậu quả tương tự là hiện hữu. Việc áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề quản lý, điều hành cơ sở kinh doanh dịch vụ quảng cáo trong 03 năm theo đề nghị của Viện kiểm sát là cần thiết và có căn cứ pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận, thực hiện xong về trách nhiệm dân sự. Các bên không có yêu cầu gì thêm và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 01 USB: Là phương tiện ghi lại sự việc phạm tội, đã phục vụ cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Đương sự giao nộp và không có nhu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử xác định đây là dữ liệu điện tử đính kèm với hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[10] Đối với Nguyễn Văn A1 tuy đứng tên Giấy phép kinh doanh số 41H8187500 do Ủy ban nhân dân Quận H1 cấp ngày 20/6/2023 đối với Cơ sở quảng cáo “Quảng cáo 88 D”, nhưng trên thực tế việc quản lý, điều hành, phân công nhân viên làm việc do Nguyễn Văn T quyết định, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC01) không xem xét xử lý hình sự Văn A1 với vai trò đồng phạm là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc N, ngụ tại tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu Wave RSXAT màu đen xám, biển số 70-S2 7195, số máy JA08E0012833; số khung RLHJA0807BY508332. Quá trình điều tra đã xác định: Năm 2010, chị N mua xe mô tô biển số 70S2-7195 sử dụng. Đến năm 2020, chị N bán lại xe trên cho anh Trương Minh T2 với giá khoảng 6.000.000 đồng, anh T2 đã trả 3.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Chị N không yêu cầu anh T2 trả phần tiền còn nợ, không yêu cầu nhận lại xe và giao toàn quyền sở hữu xe trên cho gia đình anh T2. Tại phiên tòa chị N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị N đã trình bày tại cơ quan điều tra và việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

[13] Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, phát biểu bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Nguyễn Văn T kể từ ngày 29/8/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T: Cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề quản lý, điều hành cơ sở dịch vụ quảng cáo trong thời hạn 03 năm kể từ ngày tuyên án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV 10 – TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- THA DS TP. HCM;
- Phòng THA DS KV 10 – TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Duy Minh Chính

